

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST  
Ngày 24 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dền Chá Xì;  
Bà Vi Thị Khiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lộc Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1990, tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn T (Đã chết) và bà Lương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/03/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: Trương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/12/1993, tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D và bà Lương Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

*Người chứng kiến:* Anh Vi Văn T; sinh năm 1972; trú tại: K5, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 13/8/2020, Lộc Văn C rủ Trương Văn T cùng trú tại bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Sau đó C và T đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đi vào bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Khi đến nơi thì T đứng ở dưới chờ còn C trèo lên đồi để đi tìm mua ma túy. Đi được một đoạn, C gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết và C đã nhờ người đàn ông này đi mua ma túy giúp thì người này đồng ý. C lấy ra số tiền của mình là 240.000đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn) đưa cho người đàn ông dân tộc Thái. Người đàn ông đó cầm lấy tiền rồi đi đâu một lúc, khoảng 15 phút sau quay lại và đưa cho C 02 (Hai) viên ma túy tổng hợp được gói bằng bao potylen màu vàng và 01 (Một) cục Heroine được gói bằng bao potylen màu đen. Sau khi mua được ma túy, C quay lại chỗ T đứng đợi, rồi cả hai đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ, ngày 13/8/2020, C và T đi lên tầng hai nhà của C, lấy số ma túy vừa mua được chia thành 07 (Bảy) gói heroine, được gói bằng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ và 01 (Một) gói heroine được gói trong mảnh giấy bạc. Sau khi chia xong ma túy, C và T lấy 01 (Một) viên ma túy tổng hợp ra sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020, tại nhà của C, C và T đang chuẩn bị lấy 01 (Một) gói heroine được gói trong mảnh giấy bạc ra sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếc chiếu nơi C và T đang ngồi 07 (Bảy) gói chất màu trắng (nghĩ là ma túy) được gói bằng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 (Một) gói chất màu trắng (nghĩ là ma túy) được gói bằng mảnh giấy bạc, 01 (Một) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) được gói trong bao potylen màu xanh.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 14/8/2020 của Hội đồng mở niêm phong Công an huyện Kỳ Sơn, đã xác định:

- 01 (Một) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Lộc Văn C và Trương Văn T có khối lượng 0,1gam (Không phải một).

- 07 (Bảy) gói chất màu trắng (nghĩ là ma túy) được gói bằng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ và 01 (Một) gói chất màu trắng (nghĩ là ma túy) được gói bằng mảnh giấy bạc thu giữ của Lộc Văn C và Trương Văn T có khối lượng 0,2gam (Không phải hai).

Hội đồng đã trích 0,05gam (Không phải không năm) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) và 0,05gam (Không phải không năm) chất màu trắng (nghĩ là ma túy) để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 1194/KL-PC09(MT) ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lộc Văn C và Trương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine); Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lộc Văn C và Trương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Lộc Văn C và Trương Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,05gam (Không phải không năm) và số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,15gam (không phải mười lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 148/CT-VKS-KS ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố các bị cáo Lộc Văn C và Trương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lộc Văn C và Trương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lộc Văn C mức án từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Văn T mức án từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lộc Văn C, Trương Văn T đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện điều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Lộc Văn C, Trương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020, tại nhà của Lộc Văn C ở bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lộc Văn C và Trương Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,1gam (Không phải một) ma túy (Methamphetamine) và 0,2gam (Không phải hai) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì số ma túy Methamphetamine và Heroine thu giữ của Lộc Văn C và Trương Văn T là: 0,1gam + 0,2gam = 0,3gam nên hành vi đó của các bị cáo Lộc Văn C và Trương Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

*a).....*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án

ng nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nên phải phân hóa hành vi của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Lộc Văn C thực hiện tội phạm với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, đồng thời trực tiếp đi mua ma túy, ngoài ra, tại bản án số 08/2013/HSST ngày 27/03/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo Lộc Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xem xét mức án cao hơn. Đối với bị cáo Trương Văn T, do bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lộc Văn C và Trương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là tiền cho các bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có người đàn ông đã mua giúp ma túy cho Lộc Văn C và Trương Văn T, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông mà Lộc Văn C và Trương Văn T đi nhờ xe máy để đi mua ma túy và người đàn ông cho Lộc Văn C và Trương Văn T đi nhờ về nhà, do C và T không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,05gam (Không phải không năm) và số ma túy (Heroin) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,15gam (không phải mười lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lộc Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/8/2020).

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/8/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của Lộc Văn C và Trương Văn T, bên trong có chứa 0,05gam (Không phải không năm) ma túy (Methamphetamine), 0,15gam (Không phải mười lăm) ma túy (Heroin) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14/10/2020 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lộc Văn C và Trương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2020)/.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Vi Thị Khuyên**